TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 28/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh

2. Ông Ngô Văn Tuyển

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/HS-ST ngày 20/6/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Hồng D. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1988. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có chồng là Long Quốc Đ, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Trọng T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là thôn Ph, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

2. Ông Trần Qu, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk .

Nay là thôn Ph, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

3. Chị Hồ Thị Như Qu, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn 00, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là thôn 00, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

4. Bà H'T Bkrông, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 00, xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là thôn 00, xã Ph, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

5. Anh Trần Công M, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Thôn 00, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là thôn 00, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nay là tổ dân phố 00, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

7. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 00, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là thôn 00, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Phạm Tuấn Ch, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 00, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là thôn 00, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người chứng kiến và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/11/2024, Phạm Thị Hồng D sử dụng số điện thoại 0905319318 của D gọi vào số điện thoại 0826986676 để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi D gọi điện thì có một người đàn ông nghe máy, D hỏi mua ma tuý đá với số tiền 6.300.000 đồng, người này đồng ý bán và yêu cầu D chuyển tiền vào tài khoản trước rồi sẽ gửi ma túy theo xe dịch vụ cho D. Do không có đủ tiền trong tài khoản nên D dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số: 47R2-0749, mượn của anh Trần Quang, đi từ nhà trọ D thuê ở tại thôn Ph, xã E, huyện K đến tiệm tạp hóa H và đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho con gái của chủ tiệm tạp hóa H là Bùi Ngọc Yến M để M chuyển khoản số tiền trên vào số tài khoản 0905319318, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) của D. Sau đó, D chuyển số tiền 6.300.000 đồng vào số tài khoản 0387759228, Ngân hàng MB mang tên Trần Công M do người bán ma tuý cho D cung cấp. Sau khi chuyển tiền, D L lạc với người bán ma túy và dặn gửi ma túy đến địa điểm trước Trường tiểu học Trần Quốc T ở xã E, huyện K để D nhận. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình Ph là lái xe của nhà xe Th dùng số điện thoại 096600xxx (số dịch vụ của nhà xe Th) gọi điện thoại cho D nói có người gửi cho D kiện hàng nhưng xe đã chạy quá địa chỉ nhận tại trường tiểu học Trần Quốc T, xã E nên Ph gửi kiện hàng lại cho chủ quán cà phê C thuộc thôn 00, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 00, xã K) và nói D đến đó nhận. Sau đó, D nhờ bạn trai của D là Phan Trọng T chở

D đến quán cà phê C để nhận hàng. Khi đến nơi T đứng ngoài đường Quốc lộ 26 đợi, còn D đi vào trong quán cà phê gặp bà Trần Thị L (chủ quán) hỏi "Có ai gửi kiện hàng ở đây hay không?" thì bà L nói kiện hàng để trên bàn và chỉ hộp giấy có quấn băng keo màu vàng để trên bàn trước quán cà phê cho D, D hỏi tiền cước bao nhiêu thì bà L nói: "Ba mươi ngàn đồng". Do D không mang theo tiền mặt nên đã đi đến gặp anh Phạm Tuấn Chiến là khách hàng đang ngồi uống nước trong quán cà phê nhờ chuyển khoản để đổi ra tiền mặt, D chuyển khoản số tiền 30.000 đồng và nhờ Chiến đưa lại tiền mặt cho D để D trả tiền cước cho bà L. Sau đó, D cầm hộp giấy có quấn băng keo màu vàng đi ra phía Quốc lộ 26 thì bị Cơ quan Công an đến giữ lại kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong hộp giấy quấn băng keo màu vàng có 01 (một) hộp giấy nhỏ kích thước (6x6x4)cm, trong hộp giấy nhỏ có 01(một) túi nylon dạng túi zip, bên trong có các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D khai nhận đây là ma túy đá D đặt mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Phạm Thị Hồng D cùng tang vật về trụ sở Công an xã H, huyện K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao người bị bắt cùng tang vật cho Công an huyện Krông Pắc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi chỗ ở của Phạm Thị Hồng D, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 01 (một) chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có gắn một ống hút thủy tinh và một ống hút màu hồng (D khai nhận đây là công cụ D dùng để sử dụng ma túy) (BL số 13).

Tại Kết luận giám định số 1815/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: "Các cục chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi Nylon (dạng túi Zip) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 6,9552 gam, loại Methamphetamine."

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị Hồng D. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng D mức án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

- Đối với Phan Trọng T là người chở bị cáo Phạm Thị Hồng D đến quán cà phê Cây Xanh, để D lấy ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T không biết được mục đích của D đến quán cà phê C là để nhận ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý về hình sự. Qua kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06/11/2024, xác định Phan Trọng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết

định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Phan Trọng T bằng hình phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng.

- Đối với Trần Công M là người đã nhận chuyển khoản số tiền 6.300.000đồng từ Phạm Thị Hồng D, sau đó M đã chuyển khoản 6.250.000 đồng vào tài khoản của H'T Bkrông theo hướng dẫn của người nhờ M nhận tiền. Tuy nhiên, M không biết số tiền trên dùng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không khởi tố, xử lý.

- Đối với H T Bkrông là người đã nhận 6.250.000 đồng qua số tài khoản của mình do Trần Công M chuyển vào, sau đó đưa tiền lại cho một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra, xác định H T Bkrông không biết số tiền này dùng để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

- Đối với Hồ Thị Như Qu (sinh năm 2007, cư trú tại thôn 00, xã E, huyện M') là người đăng ký sử dụng số điện thoại 0826986676 mà Phạm Thị Hồng D L lạc mua ma tuý. Qua điều tra xác định, Qu không sử dụng số điện thoại 0826986676 và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại này nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

- Đối với Nguyễn Đình Ph (lái xe của nhà xe Th) là người đã nhận và chuyển hộp giấy cattong bên trong có chứa ma tuý cho Phạm Thị Hồng D. Qua quá trình điều tra xác định, Ph không biết trong hộp giấy cattong có chứa ma tuý nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

- Đối với bà Trần Thị L (chủ quán cà phê C) là người đã nhận hộp giấy cattong bên trong có chứa ma túy do anh Ph gửi lại quán cà phê sau đó đưa lại cho bị cáo Phạm Thị Hồng D. Tuy nhiên, bà L không biết bên trong hộp giấy có chứa ma tuý nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

- Đối với Trần Qu là người đã cho D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số: 47R2-0749, D dùng chiếc xe mô tô này đi từ nơi D thuê trọ đến quán tạp hoá H để nhờ chuyển tiền vào số tài khoản của mình, sau đó D dùng số tiền đó chuyển khoản để mua ma tuý

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 gói ma túy có khối lượng 6,8911 gam, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Thị Hồng D - Krông Pắc", có chữ ký ghi tên: Phạm Thanh T, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có gắn 1 ống hút thủy tinh và một ống hút màu hồng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, số Imei 1: 351890419403442, số êmi 2: 353869189403422, kèm sim số 0905319318. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim điện thoại.

+ Đối với 01 (một) USB màu đen có chữ SanDisk, bên trong USB có chứa một đoạn video có thời lượng 33 giây, được niêm phong trong phòng bì có ghi chữ

"Dữ liệu camera do bà Trần Thị L cung cấp" và có chữ ký giáp lai ghi tên: Trần Thị L, Phạm Duy Kh. Cần lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, để làm người có ích cho gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Krông Pắc Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Hồng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/11/2024, bị cáo sử dụng số điện thoại 0905319318 của bị cáo gọi điện thoại (bị cáo không nhớ số) để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi bị cáo gọi thì có một người đàn ông nghe máy, bị cáo hỏi mua ma tuý đá với số tiền 6.300.000 đồng, người này đồng ý bán và yêu cầu bị cáo chuyển tiền vào tài khoản trước rồi sẽ gửi ma túy theo xe dịch vụ cho bị cáo. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có một người sau này bị cáo mới biết là Nguyễn Đình Phú lái xe của nhà xe Th dùng số điện thoại gọi điện thoại cho bị cáo báo có người gửi cho bị cáo kiện hàng nhưng xe đã chạy quá địa chỉ nhận nên Phú gửi kiện hàng lại cho chủ quán cà phê C thuộc thôn 00, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nói bị cáo đến đó nhận. Sau đó, bị cáo nhờ Phan Trọng T là bạn trai của bị cáo, chở đến quán cà phê C để nhận hàng. Khi đến quán cà phê bị cáo thanh toán cho chủ quán cà phê 30.000đồng tiền cước rồi nhận kiện hàng là hộp giấy cattong có quấn băng keo màu vàng đi ra Quốc lộ 26 thì bị lực lượng Công an đến bắt giữ cùng kiện hàng. Quá trình điều tra khi bị giam giữ bị cáo hoang mang lo sợ hành vi của mình sẽ bị tù tội thì hai con nhỏ không có ai chăm sóc, nên bị cáo đã khai số ma túy trên là của Phan Trọng T. Thực T gói ma túy trên là do buôn chuyện gia đình nên bị cáo mua để về sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/11/2025, Bản tường trình các ngày 06/11/2024, ngày 08/11/2024, ngày 11/11/2024; ngày 14/11/2024 và ngày 27/11/2024; lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai từ BL 54 đến BL số 71 và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phan Trọng T. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc (nay là khu vực 4 – Đắk Lắk) truy tố Phạm Thị Hồng D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", là hoàn toàn chính xác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Hồng D là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo tốt nghiệp trung cấp dược nên bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Sử dụng ma túy là hủy diệt giống nòi, còn là nguyên nhân làm lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS, HIV...Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, mặc dù tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo quanh co chối tội gây khó khăn cho việc điều tra và kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo như trên HĐXX cần thiết phải áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra hiện tại con của bị cáo là cháu Long Đức M bị khuyết tật thần kinh, tinh thần, trí tuệ nặng. Do vậy, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Phan Trọng T là người chở bị cáo Phạm Thị Hồng D đến quán cà phê Cây Xanh, để D lấy ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T không biết được mục đích của D đến quán cà phê C là để nhận ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý về hình sự. Qua kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06/11/2024, xác định Phan Trọng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết

định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Phan Trọng T bằng hình phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Đối với Trần Công M là người đã nhận chuyển khoản số tiền 6.300.000đồng từ Phạm Thị Hồng D, sau đó M đã chuyển khoản 6.250.000 đồng vào tài khoản của H' T Bkrông theo hướng dẫn của người nhờ M nhận tiền. Tuy nhiên, M không biết số tiền trên dùng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không khởi tố, xử lý là phù hợp.

[7] Đối với H T Bkrông là người đã nhận 6.250.000 đồng qua số tài khoản của mình do Trần Công M chuyển vào, sau đó đưa tiền lại cho một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra, xác định H T Bkrông không biết số tiền này dùng để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Đối với Hồ Thị Như Qu, sinh năm 2007, cư trú tại thôn 00, xã E, huyện M' nay là thôn 00, xã E, tỉnh Đắk Lắk) là người đăng ký sử dụng số điện thoại 0826986676 mà Phạm Thị Hồng D L lạc mua ma tuý. Qua trình điều tra xác định, Qu không sử dụng số điện thoại 0826986676 và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại này nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý Qu là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Đình Ph (lái xe của nhà xe Th) là người đã nhận và chuyển hộp giấy cattong bên trong có chứa ma tuý cho Phạm Thị Hồng D. Qua quá trình điều tra xác định, Ph không biết trong hộp giấy cattong có chứa ma tuý nên Cơ quan điều tra không khởi tố Phú là phù hợp.

[10] Đối với bà Trần Thị L (là chủ quán cà phê C) là người đã nhận hộp giấy cattong bên trong có chứa ma túy do anh Ph gửi lại quán cà phê sau đó đưa lại cho bị cáo Phạm Thị Hồng D. Tuy nhiên, bà L không biết bên trong hộp giấy có chứa ma tuý nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý là phù hợp.

[11] Đối với Trần Quang là người đã cho D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số: 47R2-0749, D dùng chiếc xe mô tô này đi từ nơi D thuê trọ đến quán tạp hoá H để nhờ chuyển tiền vào số tài khoản của mình, sau đó D dùng số tiền đó chuyển khoản để mua ma tuý, quá trình điều tra xác định được ông Qu không biết việc D dùng xe của mình để đi chuyển tiền nên không cần xử lý trách nhiệm hình sự đối với Qu là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với gói ma túy có khối lượng 6,8911 gam, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Thị Hồng D-Krông Pắc", có chữ ký ghi tên: Phạm Thanh T, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, có chữ ký ghi tên: Phạm Thanh T, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có gắn 1 ống hút thủy tinh và một ống hút màu hồng, thu được từ phòng trọ của D cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, số Imei 1: 351890419403442, số êmi 2: 353869189403422, kèm sim số 0905319318 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim điện thoại là phù hợp.

- Đối với 01 (một) USB màu đen có chữ SanDisk, bên trong USB có chứa một đoạn Video có thời lượng 33 giây, được niêm phong bằng phong bì thư có ghi chữ "Dữ liệu camera do bà Trần Thị L cung cấp" và có chữ ký giáp lai ghi tên: Trần Thị L, Phạm Duy Kh. Cần lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[13] Đại diện VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với vụ án là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng D bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Hồng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Hồng D 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/11/2024)

+ **Về xử lý vật chứng**:

- Tịch thu tiêu hủy 6,8911 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Thị Hồng D - Krông Pắc", có chữ ký ghi tên: Phạm Thanh T, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có gắn 1 ống hút thủy tinh và một ống hút màu hồng, 01 sim điện thoại số 0905319318; 01 hộp giấy cattong quấn băng keo màu vàng, có ghi "090531931 cây số 36 trường tiểu học Trần Quốc T"; 01 hộp giấy kích thước khoảng (6 x 6 x 4)cm. .

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động Samsung màu đen, số Imei 1: 351890419403442, số Imi 2: 353869189403422 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen có chữ SanDisk, bên trong USB có chứa một đoạn video có thời lượng 33 giây, được niêm phong bằng phong bì thư có ghi chữ "Dữ liệu camera do bà Trần Thị L cung cấp" và có chữ ký giáp lai ghi tên: Trần Thị L, Phạm Duy Kh.

(Ma túy, điện thoại, bao bì, chai nhựa có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2025 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 00 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền